

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU TIỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2023

**LỊCH KIỂM TRA TẬP TRUNG**  
**Cuối học kỳ 1 năm học 2023 – 2024**

(Theo Kế hoạch số 353/KH-NHT ngày 21/11/2023)

**1. Kiểm tra tập trung theo lớp**

| Ngày                | Buổi | Môn                                                          | Thời gian làm bài | Giờ bắt đầu làm bài |
|---------------------|------|--------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------|
| Thứ 2<br>18/12/2023 | Sáng | Hóa 12 (lớp 12XH)<br>Địa 12 (lớp 12TN)<br>GDĐP 10<br>GDĐP 11 | 45 phút           | 7g15                |
|                     |      | Tin học 12<br>GDKT-PL 10<br>Tin học 10                       | 45 phút           | 8g40                |
| Thứ 7<br>23/12/2023 | Sáng | Lý 12 (lớp 12XH)<br>Sử 12 (lớp 12TN)                         | 45 phút           | 9g30                |
|                     |      | Sinh 12 (lớp 12XH)<br>GDGD 12 (lớp 12TN)                     | 45 phút           | 10g20               |

**2. Kiểm tra tập trung theo phòng kiểm tra**

| Ngày                | Buổi  | Môn                        | Thời gian làm bài | Giờ bắt đầu làm bài |
|---------------------|-------|----------------------------|-------------------|---------------------|
| Thứ 2<br>25/12/2023 | Sáng  | Ngữ văn 12                 | 90 phút           | 7g00                |
|                     |       | Vật lí 12TN<br>Địa lí 12XH | 50 phút           | 8g40                |
|                     |       | Hóa học 11                 | 45 phút           |                     |
|                     |       | Lịch sử 11                 | 45 phút           | 10g00               |
|                     | Chiều | Ngữ văn 10                 | 90 phút           | 13g10               |
|                     |       | Vật lí 10<br>Sinh học 10   | 45 phút           | 15g00               |
| Thứ 3<br>26/12/2023 | Sáng  | Toán 12                    | 90 phút           | 7g00                |
|                     |       | Sinh học 12TN<br>GDGD 12XH | 50 phút           | 8g40                |
|                     |       | Địa lí 11                  | 45 phút           |                     |
|                     |       | Toán 11                    | 60 phút           | 10g00               |

| Ngày                | Buổi  | Môn                          | Thời gian làm bài | Giờ bắt đầu làm bài |
|---------------------|-------|------------------------------|-------------------|---------------------|
|                     | Chiều | Tiếng Anh 10                 | 60 phút           | 13g10               |
|                     |       | Lịch sử 10                   | 45 phút           | 14g30               |
| Thứ 4<br>27/12/2023 | Sáng  | Ngữ văn 11                   | 90 phút           | 7g00                |
|                     |       | Vật lí 11                    | 45 phút           | 9g00                |
| Thứ 5<br>28/12/2023 | Sáng  | Tiếng Anh 12                 | 60 phút           | 7g00                |
|                     |       | Hóa học 12TN<br>Lịch sử 12XH | 50 phút           | 8g10                |
|                     |       | Sinh học 11                  | 45 phút           |                     |
|                     |       | Tiếng Anh 11                 | 60 phút           | 9g30                |
|                     | Chiều | Toán 10                      | 60 phút           | 13g10               |
|                     |       | Hóa 10<br>Địa lí 10          | 45 phút           | 14g30               |

1. Học sinh có mặt trước giờ bắt đầu làm bài: 15 phút.

2. Sau khi tính giờ làm bài 10 phút, học sinh không được vào phòng kiểm tra. Học sinh đi trễ, không đúng đồng phục, tác phong sẽ không được kiểm tra, bài kiểm tra 00 điểm.

3. Học sinh vi phạm nội quy kiểm tra bất kỳ hình thức nào đều bị hạnh kiểm yếu, kết quả rèn luyện chưa đạt, điểm bài kiểm tra là 00 điểm.